

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Tô Thị Lợi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1976; có mặt.

Địa chỉ: Số 2, tổ 1, khối 8, ngõ 9, thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Chị Lương Thị C, sinh năm 1984; có mặt.

Địa chỉ: Số 2, tổ 1, khối 8, ngõ 9, thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện tại: Đường M, phường V, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 30/09/2024 của anh Hoàng Văn T nộp tại Tòa án ngày 03/10/2024; bản tự khai ngày 29/10/2024; biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với chị Lương Thị C vào ngày 16/12/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi tiến tới hôn nhân chúng tôi có được tự do tìm hiểu, tự do kết hôn. Thời gian

chung sống hạnh phúc, cho tới cuối năm 2023 vợ chồng chúng tôi thường xuyên phát sinh nguyên nhân là do chị Lương Thị C thường xuyên cờ bạc, bố mẹ chồng ốm thì không chăm sóc, dùng những lời lẽ không tôn trọng tôi, quá trình phát sinh mâu thuẫn chúng tôi cũng có đánh, chửi nhau. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì các con tôi đều biết, tôi đã sống ly thân với chị Lương Thị C từ ngày 10/9/2023 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với chị Lương Thị C không còn, tôi yêu cầu được ly hôn với chị Lương Thị C.

Về con chung: Tôi và chị Lương Thị C có 03 người con chung là cháu Hoàng Hương G, sinh ngày 08/02/2006; cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Hoàng Hùng A, sinh ngày 23/4/2018. Khi ly hôn tôi yêu cầu tôi sẽ là người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Anh K và cháu Hoàng Hùng A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu chị Lương Thị C phải cấp dưỡng nuôi con, còn đối với cháu Hoàng Hương G nay đã đủ 18 tuổi thì không yêu cầu Tòa giải quyết, cháu ở với ai là quyền của cháu.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng chúng tôi có 01 mảnh đất vườn đồi, 01 cái ao tại thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trên đất vườn có trồng cây ăn quả, cây tạp. Ngoài những tài sản trên chúng tôi không còn tài sản chung nào khác. Tôi xác định tài sản trên tôi sẽ để lại cho các con khi trưởng thành, nên tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung, cho vay chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2024, biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2024 và tại phiên tòa bị đơn chị Lương Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn T vào ngày 16/12/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi tiến tới hôn nhân chúng tôi có được tự do tìm hiểu, tự do kết hôn. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được 27 năm, cho đến cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn T có quan hệ với người phụ nữ khác. Khi tôi phát hiện ra vấn đề này, vợ chồng chúng tôi xảy ra mâu thuẫn đánh, chửi nhau. Khi vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn về vấn đề anh Hoàng Văn T có người khác, gia đình ngoại và các con chúng tôi đều biết. Sau khi sự việc này xảy ra thì vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay. Tôi xác định tình cảm với anh Hoàng Văn T vẫn còn. Tôi không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh Hoàng Văn T có 03 người con là cháu Hoàng Hương G, sinh ngày 08/02/2006 (hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi), cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 20/4/2008, cháu Hoàng Hùng A, sinh ngày 23/4/2018. Trường hợp phải ly hôn tôi có yêu cầu về con chung như sau: Đối với cháu Hoàng Hương G đã đủ 18 tuổi thì không yêu cầu Tòa giải quyết, còn đối với cháu Hoàng Anh K và cháu Hoàng Hùng A tôi nhất trí anh Hoàng Văn T sẽ là người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Anh K và cháu Hoàng Hùng A cho đến khi các cháu 18 tuổi, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn đối với ý kiến của tôi về việc đề nghị anh Hoàng Văn T đưa cháu Hoàng Hương G đi xét nghiệm

ADN giám định cha con vì anh Hoàng Văn T cho rằng cháu Hoàng Hương G không phải con đẻ của anh Hoàng Văn T. Tại phiên tòa hôm nay sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích tôi xin rút yêu cầu này.

Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng chúng tôi gồm có đất vườn đồi, đất ruộng, đất ao tại thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Toàn bộ giấy tờ tài sản trên do anh Hoàng Văn T là người nắm giữ, tôi yêu cầu anh Hoàng Văn T cung cấp cho Tòa toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản chung trên. Những tài sản không có tên tôi trong sổ đỏ thì tôi không yêu cầu giải quyết, tôi chỉ yêu cầu Tòa giải quyết chia theo quy định pháp luật đối với những tài sản có tên tôi trên giấy giấy tờ. Những tài sản trên là của bố mẹ anh Hoàng Văn T để lại cho vợ chồng, tôi tạm trị giá tài sản chung của chúng tôi khoảng 150.000.000 đồng. Tôi đề nghị Tòa án thẩm định, xem xét, định giá tài sản để chia. Tòa án cũng đã ra thông báo yêu cầu tôi nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung, nhưng do tôi chưa thỏa thuận được với anh Hoàng Văn T về vấn đề chia tài sản nên đã không nộp.

Về nợ chung, cho vay chung: Không có.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành đi xác minh thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2025 Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị C là công dân cư trú trên địa bàn, quá trình chung sống anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị C xảy ra mâu thuẫn gì Ủy ban nhân dân thị trấn C không nắm được vì chưa trình báo hòa giải tại chính quyền và cũng chưa từng tiếp nhận tin báo liên quan đến mâu thuẫn gia đình của anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị C; về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị C có 03 con chung đều được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là cháu Hoàng Hương G, sinh ngày 08/02/2006; cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 20/4/2008; cháu Hoàng Hùng A, sinh ngày 23/4/2018, ngoài ra không có con riêng nào được đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về thời hạn thụ lý giải quyết vụ án tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định tư cách đương sự đúng theo Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật theo đúng quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, lập hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 204 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác minh thu thập chứng cứ, thực hiện tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại Điều 208 đến Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 48, Điều 49, Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn T, cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Lương Thị C.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh K, cháu Hoàng Hùng A cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi. Chị Lương Thị C không phải cấp dưỡng và có quyền thăm nom các con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung và cho vay chung: Không có, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, được trừ vào số tiền anh Hoàng Văn T đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 30/9/2024, anh Hoàng Văn T gửi đơn xin ly hôn với chị Lương Thị C và yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 16/12/2005 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc 27 năm và đã có 03 con chung, cho tới cuối

năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, anh Hoàng Văn T cho rằng chị Lương Thị C ham mê cờ bạc, không chịu chăm sóc bố mẹ chồng khi ốm đau và có những lời lẽ không tôn trọng anh. Còn chị Lương Thị C cho rằng anh Hoàng Văn T có người phụ nữ khác. Anh và chị đã sống ly thân từ ngày 10/9/2023 đến nay, nay anh Hoàng Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Hoàng Văn T xin được ly hôn với chị Lương Thị C, phía chị Lương Thị C không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn T xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Lương Thị C.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị C có 03 con chung là cháu Hoàng Hương G, sinh ngày 08/02/2006 (đã đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; cháu thứ hai tên là Hoàng Anh K, sinh ngày 20/4/2008 và cháu thứ ba tên là Hoàng Hùng A, sinh ngày 23/4/2018 (chưa đủ 07 tuổi). Anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị C cũng đều có ý kiến, nhất trí anh Hoàng Văn T sẽ là người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Anh K và cháu Hoàng Hùng A cho đến khi các cháu 18 tuổi, chị Lương Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con, điều này cũng phù hợp với ý kiến của cháu Hoàng Anh K là có nguyện vọng được ở với bố, nên giao cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Hoàng Hùng A, sinh ngày 23/4/2018 cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu đến khi các cháu 18 tuổi, chị Lương Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Lương Thị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn chị Lương Thị C có yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Tòa án đã ra thông báo cho chị Lương Thị C nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung, nhưng bị đơn chị Lương Thị C không thực hiện việc nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án án không tiến hành thụ lý yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của chị. Chị Lương Thị C có quyền khởi kiện việc chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ án khác theo quy định tại khoản 6 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung và cho vay chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T, cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Lương Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Hoàng Hùng A, sinh ngày 23/4/2018 cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi, chị Lương Thị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị Lương Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Chị Lương Thị C có quyền khởi kiện việc chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ án khác theo quy định tại khoản 6 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000849, ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Nay không phải nộp nữa.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn C, huyện Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

Nông Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Trung

Tô Thị Lợi

Nông Thị Hà

